CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định về Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu

Thông tư số 38/2010/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 45/2016/TT-BGTVT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt và Thông tư số 38/2010/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2017.

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu như sau[1].

---

[1] Thông tư số 45/2016/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt và Thông tư số 38/2010/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, có căn cứ ban hành như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện đối với các cơ sở đảm nhiệm việc đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu (*sau đây được gọi là cơ sở đào tạo*) và nội dung, chương trình đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp và có liên quan đến công tác chạy tàu, đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng.

Chương II
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT TRỰC TIẾP PHỤC VỤ CHẠY TÀU

Điều 3. Chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu

Các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu bao gồm:

1. Nhân viên điều độ chạy tàu bao gồm nhân viên điều độ chạy tàu tuyến và nhân viên điều độ chạy tàu ga:

a) Nhân viên điều độ chạy tàu tuyến: là người trực tiếp ra lệnh chỉ huy chạy tàu theo biểu đồ chạy tàu trên một tuyến đường, khu đoạn được phân công; trực tiếp truyền đạt mệnh lệnh tổ chức chỉ huy các tàu đi cứu chữa, cứu hộ khi có sự cố chạy tàu; ra lệnh phong tỏa khu gian, lệnh cảnh báo tốc độ tới các đơn vị có liên quan; ra lệnh đình chỉ chạy tàu tạm thời nếu xét thấy có nguy cơ mất an toàn chạy tàu;

b) Nhân viên điều độ chạy tàu ga: là người trực tiếp lập kế hoạch về lập tàu, xếp, dỡ hàng hóa, đón tiễn hành khách, tổ chức công tác dồn, đón tiễn tàu và các việc liên quan khác tại nhà ga theo biểu đồ chạy tàu, theo các mệnh lệnh của nhân viên điều độ chạy tàu tuyến, theo quy trình, quy phạm chạy tàu; tham gia giải quyết tai nạn, sự cố giao thông đường sắt theo quy định.

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt và Thông tư số 38/2010/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.

2. Trực ban chạy tàu ga: là người điều hành việc lập tàu, xếp dỡ hàng hóa, đón tiễn hành khách, tổ chức công tác dồn, đón, tiễn tàu và các việc khác có liên quan tại nhà ga theo biểu đồ chạy tàu, các mệnh lệnh chỉ huy chạy tàu, quy trình, quy phạm chạy tàu; tham gia giải quyết tai nạn, sự cố giao thông đường sắt theo quy định.

3. Trưởng tàu: là người chỉ huy cao nhất trên tàu, chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự, phục vụ khách hàng; bảo đảm chạy tàu theo đúng lịch trình và mệnh lệnh của điều độ chạy tàu, quy trình, quy phạm chạy tàu; tham gia giải quyết tai nạn, sự cố giao thông đường sắt theo quy định.

4. Trưởng dồn: là người chịu sự chỉ huy, điều hành của trực ban chạy tàu ga để tổ chức và thực hiện công tác dồn, ghép nối đầu máy, toa xe phục vụ cho công tác tổ chức chạy tàu, xếp dỡ hàng hóa, vận tải hành khách của ga theo mệnh lệnh chỉ huy chạy tàu, quy trình, quy phạm, quy tắc quản lý kỹ thuật ga.

5. Nhân viên gác ghi: là người chịu sự chỉ huy và điều hành trực tiếp của trực ban chạy tàu ga để quản lý, giám sát, kiểm tra, sử dụng ghi phục vụ cho công tác tổ chức chạy tàu của ga theo biểu đồ chạy tàu, các mệnh lệnh chỉ huy chạy tàu, quy trình, quy phạm, quy tắc quản lý kỹ thuật ga.

6. Nhân viên ghép nối đầu máy, toa xe: là người chịu sự chỉ huy và điều hành trực tiếp của trưởng dồn để thực hiện công việc dồn, ghép nối đầu máy, toa xe theo quy trình, quy phạm, quy tắc quản lý kỹ thuật ga.

7. Nhân viên tuần đường, tuần cầu, tuần hầm: là người kiểm tra theo dõi thường xuyên, phát hiện kịp thời các hư hỏng, chướng ngại và xử lý bảo đảm an toàn chạy tàu trong phạm vi địa giới được phân công; ghi chép đầy đủ vào sổ tuần tra, canh gác báo cáo cấp trên theo quy định; sửa chữa, giải quyết kịp thời các hư hỏng, chướng ngại nhỏ, tham gia bảo trì cầu, đường, hầm theo phân công; kịp thời phòng vệ, nhanh chóng thông tin hoặc báo hiệu dừng tàu khi phát hiện thấy hư hỏng, chướng ngại có nguy cơ làm mất an toàn giao thông; tham gia bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt và phương tiện giao thông đường sắt trong phạm vi được phân công.

8. Nhân viên gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt: là người có trách nhiệm đóng, mở kịp thời chắn đường ngang, đường qua cầu chung và làm nghiệp vụ gác hầm, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi phương tiện giao thông đường sắt chạy qua; trực tiếp kiểm tra, bảo quản, bảo trì, sử dụng công trình, trang thiết bị chắn đường ngang, cầu, hầm phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình, quy phạm.

9. Lái tàu: là người trực tiếp điều khiển tàu chạy; chịu trách nhiệm vận hành đầu máy an toàn, đúng tốc độ quy định, đúng lịch trình theo biểu đồ chạy tàu, mệnh lệnh chỉ huy chạy tàu, quy trình, quy phạm; tham gia giải quyết tai nạn giao thông đường sắt theo quy định.

10. Phụ lái tàu: là người giúp lái tàu trong quá trình chạy tàu, giám sát tốc độ chạy tàu và quan sát tín hiệu để kịp thời báo cho lái tàu xử lý.

Điều 4. Tiêu chuẩn chung đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu

1. Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn phù hợp với chức danh do cơ sở đào tạo cấp và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh đảm nhiệm.

2. Có giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu

1. Nhân viên điều độ chạy tàu tuyến:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề điều hành chạy tàu hỏa hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về chuyên ngành vận tải đường sắt đối với nhân viên điều độ chạy tàu tuyến trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia; có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề điều hành chạy tàu hỏa hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên về chuyên ngành vận tải đường sắt đối với nhân viên điều độ chạy tàu tuyến trên đường sắt chuyên dùng không nối ray với đường sắt quốc gia;

b) Có ít nhất 01 năm trực tiếp công tác với một hoặc cả hai chức danh điều độ ga và trực ban chạy tàu ga;

c) Đã qua kỳ kiểm tra lý thuyết, thực hành đạt yêu cầu về nghiệp vụ tiến độ chạy tàu tuyến do doanh nghiệp sử dụng chức danh điều độ chạy tàu tuyến tổ chức.

2. Nhân viên điều độ chạy tàu ga:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề điều hành chạy tàu hỏa hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về chuyên ngành vận tải đường sắt đối với nhân viên điều độ chạy tàu ga trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia; có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề điều hành chạy tàu hỏa hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên về chuyên ngành vận tải đường sắt đối với nhân viên điều độ chạy tàu ga trên đường sắt chuyên dùng không nối ray với đường sắt quốc gia;

b) Có ít nhất 01 năm trực tiếp công tác với chức danh trực ban chạy tàu ga;

c) Đã qua kỳ kiểm tra lý thuyết, thực hành đạt yêu cầu về nghiệp vụ điều độ chạy tàu ga do doanh nghiệp sử dụng chức danh điều độ chạy tàu ga tổ chức.

3. Trực ban chạy tàu ga:

a) Có một trong các bằng, chứng chỉ chuyên môn về trực ban chạy tàu, trưởng tàu hoặc có một trong các bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề, trung cấp nghề điều hành chạy tàu hỏa hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên về chuyên ngành vận tải đường sắt;

b) Đã qua thực tế công tác với các chức danh trưởng dồn, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe ở ga ít nhất là 06 tháng;

c) Đã qua kỳ kiểm tra lý thuyết, thực hành đạt yêu cầu về nghiệp vụ trực ban chạy tàu ga do doanh nghiệp sử dụng chức danh trực ban chạy tàu ga tổ chức.

4. Trưởng tàu:

a) Có một trong các bằng, chứng chỉ chuyên môn về trưởng tàu, trực ban chạy tàu hoặc có một trong các bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề, trung cấp nghề điều hành chạy tàu hỏa hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên về chuyên ngành vận tải đường sắt;

b) Đã qua thực tế làm các công việc sau đây:

- Đối với trưởng tàu khách: có ít nhất 01 năm làm phó tàu khách phụ trách an toàn;

- Đối với trưởng tàu hàng: có ít nhất 01 năm trực tiếp làm công tác với chức danh trưởng dồn hoặc thử việc chức danh trưởng tàu hàng không quá 30 ngày;

c) Đã qua kỳ kiểm tra lý thuyết, thực hành đạt yêu cầu về nghiệp vụ trưởng tàu do doanh nghiệp sử dụng chức danh trưởng tàu tổ chức.

5. Trưởng dồn:

a) Có một trong các bằng, chứng chỉ chuyên môn về trưởng dồn, trực ban chạy tàu, trưởng tàu hoặc có một trong các bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề, trung cấp nghề điều hành chạy tàu hỏa hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên về chuyên ngành vận tải đường sắt;

b) Đã qua thực tế công tác với các chức danh gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe ở ga ít nhất là 06 tháng;

c) Đã qua kỳ kiểm tra lý thuyết, thực hành đạt yêu cầu về nghiệp vụ trưởng dồn do doanh nghiệp sử dụng chức danh trưởng dồn tổ chức.

6. Nhân viên gác ghi:

a) Có một trong các bằng, chứng chỉ chuyên môn về gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe, trưởng dồn, trực ban chạy tàu, trưởng tàu hoặc có một trong các bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề điều hành chạy tàu hỏa hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên về chuyên ngành vận tải đường sắt;

b) Đã qua thời gian thử việc các chức danh gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe ở ga không quá 30 ngày;

c) Đã qua kỳ kiểm tra lý thuyết, thực hành đạt yêu cầu về nghiệp vụ gác ghi do doanh nghiệp sử dụng chức danh gác ghi tổ chức.

7. Nhân viên ghép nối đầu máy, toa xe:

a) Có một trong các bằng, chứng chỉ chuyên môn về gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe, trưởng dồn, trực ban chạy tàu, trưởng tàu hoặc có một trong các bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề, trung cấp nghề điều hành chạy tàu hỏa hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên về chuyên ngành vận tải đường sắt;

b) Đã qua thời gian thử việc các chức danh gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe ở ga không quá 30 ngày;

c) Đã qua kỳ kiểm tra lý thuyết, thực hành đạt yêu cầu về nghiệp vụ ghép nối đầu máy, toa xe do doanh nghiệp sử dụng chức danh ghép nối đầu máy, toa xe tổ chức.

8. Nhân viên tuần đường, tuần cầu, tuần hầm:

a) [2] Là công nhân duy tu, sửa chữa đường sắt, cầu đường sắt, hầm đường sắt có 05 năm công tác trở lên và có bằng, chứng chỉ chuyên môn về tuần đường, tuần cầu, tuần hầm đường sắt hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên về chuyên ngành đường sắt hoặc cầu, hầm đường sắt;

b) Đã qua thời gian thử việc các chức danh tuần đường, tuần cầu, tuần hầm không quá 30 ngày;

c) Đã qua kỳ kiểm tra lý thuyết, thực hành đạt yêu cầu về nghiệp vụ tuần đường, tuần cầu, tuần hầm do doanh nghiệp sử dụng các chức danh tuần đường, tuần cầu, tuần hầm tổ chức.

9. Nhân viên gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt:

a) Có bằng, chứng chỉ chuyên môn về gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên về chuyên ngành đường sắt, cầu đường sắt hoặc vận tải đường sắt;

b) Đã qua thời gian thử việc các chức danh gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt không quá 30 ngày;

c) Đã qua kỳ kiểm tra lý thuyết, thực hành đạt yêu cầu về nghiệp vụ gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt do doanh nghiệp sử dụng các chức danh gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt tổ chức.

10. Lái tàu:

Phải có giấy phép lái tàu còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Cục Đường sắt Việt Nam.

11. Phụ lái tàu:

a) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn lái tàu hoặc phụ lái tàu phù hợp với loại phương tiện phụ lái tàu đảm nhiệm do cơ sở đào tạo cấp;

b) Đã qua thời gian thử việc phụ lái tàu không quá 30 ngày;

c) Đã qua kỳ kiểm tra lý thuyết, thực hành đạt yêu cầu về nghiệp vụ phụ lái tàu do doanh nghiệp sử dụng chức danh phụ lái tàu tổ chức.

---

[2] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 45/2016/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt và Thông tư số 38/2010/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2017.

Điều 6. Đảm nhiệm chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu

1. Nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu được phép làm công việc của các chức danh theo sự phân công của người sử dụng lao động theo quy định sau đây:

a) Chức danh điều độ chạy tàu tuyến được làm công việc của các chức danh điều độ chạy tàu ga, trực ban chạy tàu ga, trưởng tàu hàng, phó tàu khách phụ trách an toàn, trưởng dồn, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

b) Chức danh điều độ chạy tàu ga được làm công việc của các chức danh trực ban chạy tàu ga, trưởng tàu hàng, phó tàu khách phụ trách an toàn, trưởng dồn, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

c) Chức danh trực ban chạy tàu ga được làm công việc của các chức danh trưởng tàu hàng, phó tàu khách phụ trách an toàn, trưởng dồn, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

d) Chức danh trưởng tàu được làm công việc của các chức danh trực ban chạy tàu ga, trưởng dồn, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

đ) Chức danh trưởng dồn được làm công việc của các chức danh gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

e) Chức danh lái tàu được làm công việc của các chức danh phụ lái tàu;

g) Chức danh gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe được làm chung công việc của nhau;

h) Các chức danh tuần đường, tuần cầu, tuần hầm được làm chung công việc của nhau;

i) Các chức danh gác cầu chung, gác đường ngang, gác hầm được làm chung công việc của nhau.

2. Những nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, g, h, i của Khoản 1 Điều này không đảm nhiệm công tác quá 06 tháng liên tục, nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu quy định tại điểm e của Khoản 1 Điều này không đảm nhiệm công tác quá 12 tháng liên tục vì lý do sức khỏe hoặc các lý do khác, nếu sức khỏe hồi phục đủ tiêu chuẩn và muốn đảm nhiệm các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu thì phải qua kỳ kiểm tra và đạt yêu cầu nghiệp vụ do doanh nghiệp sử dụng chức danh đó tổ chức.

Điều 7. Trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp trong việc quản lý các nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu

Thủ trưởng doanh nghiệp sử dụng các nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu có trách nhiệm sau đây:

1. Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra sức khỏe cho các nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu trong phạm vi quản lý của doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

2. Định kỳ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho các nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; hàng năm tổ chức kiểm tra nghiệp vụ định kỳ đối với các nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu ít nhất là 02 lần (01 lần lý thuyết, 01 lần thực hành) theo quy định.

3. Không bố trí đảm nhận các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu đối với những trường hợp không đạt tiêu chuẩn theo quy định hoặc không đạt yêu cầu khi kiểm tra nghiệp vụ.

Chương III
CƠ SỞ ĐÀO TẠO, NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT TRỰC TIẾP PHỤC VỤ CHẠY TÀU

Điều 8. Cơ sở đào tạo

1. Cơ sở đảm nhiệm việc đào tạo, bồi dưỡng các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Dạy nghề, bao gồm:

a) Trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp;

b) Trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề và lớp dạy nghề.

2. Các cơ sở đào tạo có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, theo quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn đối với cơ sở đào tạo

1. Điều kiện chung

Cơ sở đào tạo phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với lĩnh vực đào tạo chuyên ngành đường sắt

Cơ sở đào tạo phải có đầy đủ các phòng học chuyên môn và xưởng thực hành được thiết kế theo Quy phạm xây dựng trường học hiện hành và phải có các trang thiết bị, mô hình, đồ dùng học tập cần thiết phục vụ cho từng môn học, cụ thể như sau:

a) Phòng học quy trình, quy phạm, quy tắc an toàn giao thông đường sắt: có các thiết bị tin học và phần mềm dạy học, mô hình hệ thống tín hiệu, biển báo, biển hiệu, mốc hiệu, sa bàn và các loại ấn chỉ chạy tàu cần thiết để giảng dạy các tình huống giao thông đường sắt;

b) Phòng học cấu tạo phương tiện giao thông đường sắt: có các hình vẽ và vật thực, mô hình, có đầu máy nguội thuộc loại đang lưu hành, có các tổng thành như máy, gầm, điện, hãm và các cụm chi tiết khác của phương tiện giao thông đường sắt;

c) Phòng học nghiệp vụ vận tải: có các bảng biểu phục vụ giảng dạy về nghiệp vụ vận tải hàng hóa, hành khách, hành lý, bao gửi và vận dụng phương tiện giao thông đường sắt;

d) Phòng học kỹ thuật lái tàu: có các thiết bị và đồ dùng dạy học để giảng dạy các động tác, thao tác lái tàu cơ bản, như thiết bị mô phỏng lái tàu hoặc ca bin điện tử, trang bị phương tiện nghe nhìn như băng đĩa, đèn chiếu… phục vụ giảng dạy; có thể thuê hoặc sử dụng các đầu máy loại đang vận dụng tại hiện trường của các doanh nghiệp để tập lái;

đ) Các phòng học chuyên môn, nghiệp vụ khác của từng ngành nghề (gác ghi, dồn, điều độ…) phải có các thiết bị, dụng cụ học tập tương ứng;

e) Xưởng thực hành: có đủ không gian và diện tích theo quy định với các thiết bị, máy móc hiện đang dùng cùng với các đồ nghề cần thiết để phục vụ cho học sinh thực tập các nghề. Đối với nghề lái tàu phải có các tổng thành chi tiết chủ yếu của đầu máy để thực tập bảo dưỡng, sửa chữa.

Điều 10. Đội ngũ giáo viên

1. Cơ sở đào tạo phải có đội ngũ giáo viên đủ để giảng dạy các khóa học theo đúng chương trình và kế hoạch quy định, bao gồm giáo viên cơ hữu (định biên chuyên trách giảng dạy tại cơ sở) và giáo viên thỉnh giảng. Số lượng giáo viên thỉnh giảng không vượt quá 50% tổng số giáo viên cần có.

2. Các giáo viên phải đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo. Ngoài ra, những giáo viên chuyên môn phải đạt các điều kiện cụ thể như sau:

a) Giáo viên dạy thực hành nghiệp vụ chuyên môn các chức danh trực tiếp phục vụ chạy tàu phải có bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp đúng chuyên ngành được phân công giảng dạy, đã qua thực tế công tác ít nhất 03 năm;

b) Giáo viên dạy thực hành điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phải có giấy phép lái tàu và có thâm niên lái tàu ít nhất 05 năm.

Điều 11. Chương trình đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, giáo trình và tài liệu học tập

1. Chương trình đào tạo:

a) Chương trình khung đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu được xây dựng và ban hành theo quy định hiện hành của pháp luật về giáo dục, đào tạo;

b) Căn cứ vào chương trình khung, cơ sở đào tạo xác định chương trình đào tạo của cơ sở mình.

2. Giáo trình và tài liệu học tập

Giáo trình và tài liệu học tập do Thủ trưởng cơ sở đào tạo (Hiệu trưởng hoặc Giám đốc Trung tâm đào tạo) tổ chức biên soạn và duyệt để sử dụng làm tài liệu giảng dạy chính thức trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do Thủ trưởng cơ sở đào tạo thành lập.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Cục Đường sắt Việt Nam

1. Hướng dẫn, phổ biến và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, tập hợp các kiến nghị, đề xuất, nghiên cứu trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Hướng dẫn các cơ sở đào tạo hoàn thiện các điều kiện theo quy định; phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan định kỳ tổ chức kiểm tra, xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện tiêu chuẩn các nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu của các doanh nghiệp đường sắt trên phạm vi toàn quốc.

Điều 13. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị có liên quan

1. Nghiên cứu quán triệt, tổ chức phổ biến rộng rãi nội dung và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này đến từng đối tượng có liên quan thuộc phạm vi quản lý; trong quá trình thực hiện thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng để đề xuất, kiến nghị giải quyết những vấn đề tồn tại.

2. Rà soát, kiểm tra bằng, chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn của tất cả các nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu trong phạm vi quản lý; lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với những nhân viên chưa có bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm, bảo đảm đội ngũ này đạt yêu cầu về tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 14. Hiệu lực thi hành[3]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký; bãi bỏ các Quyết định sau đây:

a) Quyết định số 67/2005/QĐ-BGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành "Quy định về Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu";

b) Quyết định số 32/2006/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc bổ sung, sửa đổi "Quy định về Tiêu chuẩn

---

[3] Điều 3 của Thông tư số 45/2016/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt và Thông tư số 38/2010/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2017, quy định như sau:

"Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2017".

các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu" ban hành kèm theo Quyết định số 67/2005/QĐ-BGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

c) Quyết định số 21/2008/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về bổ sung sửa đổi Điều 5 của "Quy định về Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu" ban hành kèm theo Quyết định số 67/2005/QĐ-BGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu trên đường sắt chuyên dùng không nối ray với đường sắt quốc gia phải bảo đảm đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư này chậm nhất sau 36 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Nhân viên điều độ chạy tàu trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia có bằng Trung cấp về chuyên ngành vận tải đường sắt đã bố trí làm việc trước ngày 31 tháng 12 năm 2005 phải hoàn thành Chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ điều độ chạy tàu ban hành kèm theo Quyết định số 2061/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 15. Tổ chức thực hiện[4]

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 04/VBHN-BGTVT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2017

BỘ TRƯỞNG

Trương Quang Nghĩa

---

[4] Điều 4 của Thông tư số 45/2016/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt và Thông tư số 38/2010/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2017, quy định như sau:

"Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này".